

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 13-02-2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đại Minh;

Bà Nguyễn Thị Lôi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thuỳ Trân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Viết L**, sinh ngày 01/6/1994 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như Đ (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/8/2021 bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tâm H - Luật sư ký Hợp đồng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

**- Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1986; cư trú tại: khu phố L, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2021, Trần Viết L điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-066.64 đỗ xe tại đường N, Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên vi phạm Luật giao thông đường bộ thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố T kiểm tra. L xuất trình Giấy phép lái xe hạng C số 670112000232, số seri AP860181 mang tên Trần Viết L, sinh ngày 01/6/1994, trú tại xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có dán ảnh L và có dấu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/3/2016. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe để xử lý. Qua điều tra, L khai vào năm 2019, L thấy trên mạng xã hội Facebook có tài khoản (không nhớ tên) đăng tải nội dung: “nhận làm giấy phép lái xe các loại”, có để lại số điện thoại nên L gọi điện thuê người này làm giả giấy phép lái xe hạng C cho mình, L cung cấp hình ảnh chân dung và thông tin cá nhân. Khoảng 15 ngày sau thì L nhận được giấy phép lái xe hạng C giả mang tên Trần Viết L. L thanh toán số tiền 2.500.000 đồng theo thỏa thuận. Sau đó, L sử dụng giấy phép lái xe giả trên để đi lái xe thuê cho người khác, từ tháng 5/2021 thì lái xe thuê cho gia đình chị Trần Thu H ở huyện Đ, tỉnh Phú Yên cho đến khi bị phát hiện.

Tại Công văn số 1018/SGTVT-VT ngày 27/7/2021, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông trả lời không cấp giấy phép lái xe trường hợp nêu trên cho Trần Viết L. Qua kiểm tra thì giấy phép lái xe số 670112000232 mang tên Mai Văn H.

Tại Kết luận giám định số 328/GĐ-PC09 ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy phép lái xe hạng C, số 670112000232 mang tên Trần Viết L sinh ngày 01/6/1994, trú tại xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/3/2016 là giả.

Vật chứng: Tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670112000232 mang tên Trần Viết L.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTH ngày 03/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà truy tố bị cáo Trần Viết L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo nhưng có điều chỉnh về nhân thân của bị cáo là bị cáo bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính 1 lần số tiền 15.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Viết L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

lưu giữ Giấy phép lái xe hạng C số 670112000232 mang tên Trần Viết L vào hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày ý kiến: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Đại diện Viện kiểm sát trình bày. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về động cơ, mục đích phạm tội là do bị cáo ở vùng sâu, vùng xa khó khăn không có điều kiện thì giấy phép lái xe, không phải bị cáo cố ý để che mắt các cơ quan chức năng; đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo không có tiền án, tiền sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động nuôi mẹ già đau bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Năm 2019, bị cáo Trần Viết L có hành vi cung cấp hình ảnh chân dung và thông tin cá nhân để thuê người có tài khoản trên mạng xã hội Facebook làm giả giấy phép lái xe hạng C số 670112000232 mang tên Trần Viết L cho mình; sau đó, bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả trên để đi lái xe thuê cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và làm ảnh hưởng đến lòng tin của cơ quan, tổ chức. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để biết và nhận thức được việc sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nơi cư trú

rõ ràng, không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo xét thấy cần thiết nên chấp nhận.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập thường xuyên, ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa không có cơ sở vì việc không có tiền án, tiền sự không phải là tình tiết giảm nhẹ, bị cáo dùng giấy phép lái xe giả để đi lái xe thuê có thu nhập từ việc sử dụng tài liệu giả nên không chấp nhận; đối với đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670112000232 mang tên Trần Viết L, đây là vật dùng để chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các khoản 1, 4 Điều 341; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Viết L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Phạt bị cáo Trần Viết L 01 (Một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Viết L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Viết L số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Viết L.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 105, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670112000232 mang tên Trần Viết L vào hồ sơ vụ án (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà có trách nhiệm giao lại vật chứng này cho Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà để lưu hồ sơ vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hoà;
- Công an TP. Tuy Hoà;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**